

QUYẾT ĐỊNH**Về việc phê duyệt tài liệu “Tiêu chí và hướng dẫn đánh giá công nhận Bệnh viện thực hành nuôi con bằng sữa mẹ xuất sắc”****BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo;

Thông tư số 38/2016/TT-BYT ngày 31/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định một số biện pháp thúc đẩy nuôi con bằng sữa mẹ tại các cơ sở khám, chữa bệnh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em, Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tài liệu “Tiêu chí và hướng dẫn đánh giá công nhận Bệnh viện thực hành nuôi con bằng sữa mẹ xuất sắc” kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tài liệu “Tiêu chí và hướng dẫn đánh giá công nhận Bệnh viện thực hành nuôi con bằng sữa mẹ xuất sắc” là cơ sở để các cơ sở khám, chữa bệnh có chuyên ngành sản phụ khoa và nhi khoa triển khai thực hiện việc đánh giá và công nhận theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Quyết định số 3451/QĐ-BYT ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt tài liệu “Tiêu chí và hướng dẫn đánh giá công nhận Bệnh viện thực hành nuôi con bằng sữa mẹ xuất sắc” hết hiệu lực kể từ ngày ban hành Quyết định này.

Điều 4. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Thủ trưởng các đơn vị liên quan của Bộ Y tế; Giám đốc các Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Công Thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, BM-TE.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Trường Sơn

TIÊU CHÍ VÀ HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ CÔNG NHẬN “BỆNH VIỆN THỰC HÀNH NUÔI CON BẰNG SỮA MẸ XUẤT SẮC”

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BYT ngày tháng năm)

I. Căn cứ xây dựng tiêu chí:

- Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo.
- Thông tư số 38/2016/TT-BYT ngày 31/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định một số biện pháp thúc đẩy nuôi con bằng sữa mẹ tại các cơ sở khám, chữa bệnh.
- Quyết định số 4673/QĐ-BYT ngày 10/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt tài liệu hướng dẫn chuyên môn chăm sóc thiết yếu bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ.
- Quyết định số 4128/QĐ-BYT ngày 29/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.
- Quyết định số 6743/QĐ-BYT ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt tài liệu hướng dẫn chuyên môn chăm sóc thiết yếu bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngay sau mổ lấy thai.
- Quyết định 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam.

II. Tiêu chí công nhận “Bệnh viện thực hành nuôi con bằng sữa mẹ xuất sắc”:

1. Đối với bệnh viện chỉ có khoa sản, không có khoa nhi:

- **Tiêu chí 1:** Bệnh viện đạt tối thiểu mức 4 (tối đa 1 năm trước thời điểm đánh giá) tiêu chí E1.3 về Nuôi con bằng sữa mẹ (NCBSM) thuộc Bộ Tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện Việt Nam.
- **Tiêu chí 2:** Bệnh viện đạt mức yêu cầu của các bảng kiểm đánh giá.
- **Tiêu chí 3:** Bệnh viện đạt mức yêu cầu của việc khảo sát bà mẹ sau sinh qua điện thoại.

2. Đối với bệnh viện chỉ có khoa nhi/sơ sinh, không có khoa sản:

- **Tiêu chí 1:** Bệnh viện tự đánh giá và có hồ sơ ghi chép đã thực hiện được các nội dung sau:
 - 80% trẻ non tháng < 37 tuần, nhẹ cân < 2.000g có tình trạng hô hấp ổn định được thực hiện phương pháp Kangaroo liên tục (≥ 20 tiếng/ngày, gián đoạn ≤ 30 phút).
 - 90% bà mẹ được vào thăm con ít nhất 1 lần/ngày tại đơn vị Hồi sức sơ sinh.
 - 80% bà mẹ được tư vấn NCBSM.
 - 80% trẻ bú hoặc ăn sữa mẹ hoàn toàn trong thời gian nằm viện.
 - Không có bất kỳ hình thức vi phạm Nghị định 100/2014/NĐ-CP trong bệnh viện.
- **Tiêu chí 2:** Bệnh viện đạt mức yêu cầu của các bảng kiểm đánh giá.
- **Tiêu chí 3:** Bệnh viện đạt mức yêu cầu của việc khảo sát bà mẹ/người chăm sóc trẻ có trẻ < 1 tháng tuổi điều trị tại bệnh viện qua điện thoại.

3. Đối với bệnh viện có cả khoa sản và khoa nhi/sơ sinh: cần đạt tất cả các tiêu chí ở Mục 1 và 2.

III. Hướng dẫn đánh giá công nhận:

1. Đề nghị đánh giá công nhận:

Bệnh viện tự đánh giá đạt **Tiêu chí 1** (chi tiết đối với từng nhóm bệnh viện mô tả tại Mục II):

- Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế: gửi công văn đề nghị về Bộ Y tế (Vụ SK BM-TE).
- Bệnh viện trực thuộc Sở Y tế: gửi công văn đề nghị về Sở Y tế.

2. Tổ chức đánh giá:

2.1 Thành phần đoàn đánh giá:

a) Đoàn đánh giá của Bộ Y tế:

- Chủ trì: Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em.
- Thành phần: Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em, chuyên gia về NCBSM/EENC/KMC

b) Đoàn đánh giá của Sở Y tế:

- Chủ trì: Sở Y tế
- Thành phần: Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản) hoặc đơn vị tương đương, cán bộ có chuyên môn về NCBSM, EENC/KMC.

2.2 Đánh giá Tiêu chí 2 (thông qua các bảng kiểm tại **Phụ lục 1**):

a) Đánh giá:

❖ Đối với bệnh viện chỉ có khoa sản, không có khoa nhi:

- Đánh giá việc tư vấn NCBSM cho phụ nữ mang thai: Phòng vấn 05 phụ nữ mang thai ≥ 7 tháng tại phòng khám thai (*Bảng kiểm 1*).
- Đánh giá thực hiện EENC trong sinh thường (đối với trẻ thở được): Quan sát ít nhất 03 ca sinh thường. Quan sát thực hành trên mô hình nếu không có ca sinh thường vào thời điểm đánh giá (*Bảng kiểm 2*).
- Đánh giá thực hiện EENC trong sinh mổ (đối với trẻ thở được): Quan sát ít nhất 02 ca sinh mổ. Quan sát thực hành trên mô hình nếu không có ca sinh mổ vào thời điểm đánh giá (*Bảng kiểm 3*).
- Đánh giá thực hành NCBSM của bà mẹ: Phòng vấn 10 bà mẹ sau sinh đủ tháng (hoặc toàn bộ nếu không đủ) (*Bảng kiểm 4*). Quan sát 05 bà mẹ cho con bú tại khoa hậu sản và sơ sinh (*Bảng kiểm 5*).
- Đánh giá thực hành hướng dẫn bà mẹ NCBSM của cán bộ y tế: Quan sát 05 nhân viên y tế hướng dẫn bà mẹ cách cho con bú tại khoa hậu sản và sơ sinh (*Bảng kiểm 6*).
- Rà soát tiêu chí chất lượng về NCBSM của bệnh viện (*Bảng kiểm 7*).
- Đánh giá môi trường hỗ trợ NCBSM của bệnh viện (*Bảng kiểm 8*).

❖ Đối với bệnh viện chỉ có khoa nhi/sơ sinh, không có khoa sản: Đánh giá tại khoa/đơn vị sơ sinh.

- Đánh giá việc NCBSM của bà mẹ: Phòng vấn 10 bà mẹ có con sinh non tháng, nhẹ cân <37 tuần và <2.000 gam đang nằm cùng trẻ sau thời gian trẻ điều trị tại Đơn vị hồi sức sơ sinh (*Bảng kiểm số 9*).
- Đánh giá thực hành của nhân viên y tế trong việc hướng dẫn bà mẹ/người chăm sóc đặt trẻ vào tư thế KMC: Quan sát 05 nhân viên y tế tại phòng KMC (*Bảng kiểm số 10*).

- Đánh giá thực hành của nhân viên y tế trong việc hướng dẫn bà mẹ cách vắt sữa, cho trẻ ăn sữa bằng thìa, cốc khi trẻ trong tư thế KMC: Quan sát 05 nhân viên y tế tại phòng KMC (Bảng kiểm số 11).
- Đánh giá thực hành của nhân viên y tế trong việc hướng dẫn bà mẹ cho con bú trong tư thế KMC: Quan sát 05 nhân viên y tế tại phòng KMC (Bảng kiểm số 12).
- Đánh giá môi trường hỗ trợ NCBSM của bệnh viện (Bảng kiểm số 8).

❖ **Đối với bệnh viện có cả khoa sản và khoa nhi/sơ sinh:**

- Đánh giá tất cả các Bảng kiểm từ Bảng kiểm số 1 đến số 12.

b) Đánh giá kết quả:

- Tiêu chí đánh giá “ĐẠT YÊU CẦU” của từng bảng kiểm (xem tại cuối mỗi bảng kiểm, **Phụ lục 1**).
- Bệnh viện đạt **Tiêu chí 2** nếu đạt yêu cầu của tất cả các bảng kiểm tương ứng với từng nhóm bệnh viện.
- Biểu mẫu tổng hợp kết quả đánh giá các Bảng kiểm: **Phụ lục 4**

2.3. Đánh giá Tiêu chí 3 thông qua khảo sát qua điện thoại:

a) Đơn vị thực hiện khảo sát:

- Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em: Khảo sát các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế.
- Sở Y tế hoặc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (nếu được phân công): Khảo sát các bệnh viện trực thuộc Sở Y tế.
- Nhóm thực hiện khảo sát gồm các cán bộ có chuyên môn về EENC, NCBSM và KMC.
- Đơn vị cử cán bộ phụ trách chung (không tham gia thực hiện khảo sát): có thể lựa chọn ngẫu nhiên 5% bà mẹ đã được khảo sát trước đó để thực hiện khảo sát lại nhằm kiểm tra chất lượng khảo sát qua điện thoại.

b) Tổ chức thực hiện:

❖ **Đối với bệnh viện chỉ có khoa sản, không có khoa nhi:**

- Khảo sát theo Bảng hỏi tại **Phụ lục 2**.
- Căn cứ thời gian đăng ký đề xuất xét danh hiệu, bệnh viện tổng hợp toàn bộ danh sách bà mẹ sau sinh xuất viện trong quý liền trước và gửi tới đơn vị thực hiện khảo sát theo mẫu bảng dưới đây:

Bảng 1: Biểu mẫu tổng hợp danh sách bà mẹ sau sinh xuất viện trong quý

Tên bà mẹ	Số điện thoại bà mẹ	Ngày xuất viện	Sinh thường/sinh mổ

- Đơn vị thực hiện khảo sát sẽ gọi phỏng vấn ngẫu nhiên 100 bà mẹ/quý (trong đó có 50 bà mẹ sinh mổ) đối với bệnh viện trung ương/tỉnh/thành phố và 50 bà mẹ/quý (trong đó có 25 bà mẹ sinh mổ) đối với bệnh viện quận/huyện.

❖ **Đối với bệnh viện chỉ có khoa nhi/sơ sinh, không có khoa sản:**

- Khảo sát theo Bảng hỏi tại **Phụ lục 3**.

- Căn cứ thời gian đăng ký đề xuất xét danh hiệu, bệnh viện tổng hợp toàn bộ danh sách bà mẹ/người chăm sóc có trẻ < 1 tháng tuổi điều trị tại bệnh viện trong quý liền trước và gửi tới đơn vị thực hiện khảo sát theo mẫu bảng dưới đây:

Bảng 2: Biểu mẫu tổng hợp danh sách bà mẹ/người chăm sóc có trẻ <1 tháng tuổi đã điều trị tại bệnh viện mỗi quý

Tên bà mẹ/người chăm sóc trẻ	Tên trẻ	Số điện thoại bà mẹ/người chăm sóc trẻ	Ngày sinh	Ngày xuất viện	Sinh non tháng (< 37 tuần)/ Sinh đủ tháng ($\geq$ 37 tuần)

- Đơn vị thực hiện khảo sát sẽ gọi phỏng vấn ngẫu nhiên 100 bà mẹ/người chăm sóc có trẻ < 1 tháng tuổi điều trị tại bệnh viện trong quý đối với bệnh viện Trung ương/tỉnh/thành phố (trong đó có 50 trẻ sinh non tháng < 37 tuần) và 50 bà mẹ/người chăm sóc có trẻ < 1 tháng tuổi điều trị tại bệnh viện trong quý đối với bệnh viện quận/huyện (trong đó có 25 trẻ sinh non tháng < 37 tuần).

❖ **Đối với bệnh viện có cả khoa sản và khoa nhi/sơ sinh:**

- Khảo sát theo Bảng hỏi tại **Phụ lục 2 và Phụ lục 3**: Thực hiện khảo sát đối với cả 2 nhóm đối tượng.
 - + Bà mẹ xuất viện sau sinh: khảo sát theo Bảng hỏi tại **Phụ lục 2**.
 - + Bà mẹ/người chăm sóc có trẻ < 1 tháng tuổi điều trị tại bệnh viện: khảo sát theo Bảng hỏi tại **Phụ lục 3**.
- Căn cứ thời gian đăng ký đề xuất xét danh hiệu, bệnh viện tổng hợp toàn bộ danh sách bà mẹ sau sinh xuất viện (theo mẫu Bảng 1) và danh sách bà mẹ/người chăm sóc có trẻ < 1 tháng tuổi điều trị tại bệnh viện (theo mẫu Bảng 2) trong quý liền trước và gửi tới đơn vị thực hiện khảo sát.
- Đơn vị thực hiện khảo sát sẽ phỏng vấn ngẫu nhiên:
 - + Đối với mỗi bệnh viện Trung ương/tỉnh/thành phố: phỏng vấn 100 bà mẹ/quý trong đó 80 bà mẹ/quý của Bảng 1 (có tối thiểu 40 bà mẹ sinh mổ hoặc toàn bộ số sinh mổ trong quý nếu không đủ tối thiểu 40 bà mẹ sinh mổ) và 20 bà mẹ/người chăm sóc có trẻ <1 tháng tuổi điều trị tại bệnh viện của Bảng 2 (trong đó có 10 trẻ sinh non tháng < 37 tuần).
 - + Đối với mỗi bệnh viện quận/huyện: phỏng vấn 50 bà mẹ/quý trong đó có 40 bà mẹ/quý của Bảng 1 (có tối thiểu 20 bà mẹ sinh mổ hoặc toàn bộ số sinh mổ trong quý nếu không đủ tối thiểu 20 bà mẹ sinh mổ) và 10 bà mẹ/người chăm sóc có trẻ <1 tháng tuổi điều trị tại bệnh viện của Bảng 2 (trong đó có 05 trẻ sinh non tháng < 37 tuần).

c) Yêu cầu chọn mẫu khảo sát:

- Từ danh sách bà mẹ sau sinh của bệnh viện, sau khi loại bỏ những số điện thoại không hợp lệ (thiếu/thừa số), người thực hiện chọn ngẫu nhiên số điện thoại của bà mẹ để phỏng vấn theo khoảng cách mẫu k, trong đó: $k = \text{tổng số bà mẹ trong danh sách/cỡ mẫu yêu cầu tương ứng của từng bệnh viện để thực hiện khảo sát}$.
- Việc chọn mẫu này sẽ quay vòng lại cho đến khi đủ được số lượng yêu cầu (trong trường hợp có những cuộc khảo sát không thành công).

d) Đánh giá kết quả:

- Biểu mẫu Bảng hỏi khảo sát tại **Phụ lục 2** và **Phụ lục 3** tùy theo từng bệnh viện.
- Tiêu chí đánh giá đạt xem chi tiết tại Biểu mẫu tổng hợp kết quả đánh giá **Phụ lục 4**.

IV. Duy trì “Bệnh viện thực hành nuôi con bằng sữa mẹ xuất sắc”

Sau khi đã được công nhận danh hiệu “Bệnh viện thực hành nuôi con bằng sữa mẹ xuất sắc”, bệnh viện tiến hành tự đánh giá hàng năm theo các bảng kiểm qui định tương ứng.

Hàng quý bệnh viện tự thực hiện khảo sát qua điện thoại, cụ thể:

- Đối với bệnh viện chỉ có khoa sản, không có khoa nhi: 20 bà mẹ sau sinh xuất viện.
- Đối với bệnh viện chỉ có khoa nhi/sơ sinh, không có khoa sản: 20 bà mẹ/người chăm sóc trẻ.
- Đối với bệnh viện có cả khoa sản và khoa nhi/sơ sinh: 15 bà mẹ sau sinh xuất viện và 05 bà mẹ/người chăm sóc trẻ có trẻ < 1 tháng tuổi điều trị tại bệnh viện.

Bệnh viện báo cáo kết quả hàng năm tới Bộ Y tế (đối với bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế) hoặc Sở Y tế (đối với bệnh viện trực thuộc Sở Y tế).

Thời hạn của văn bản công nhận “Bệnh viện thực hành nuôi con bằng sữa mẹ xuất sắc” là 5 năm, trước khi hết hạn 3 tháng, bệnh viện có đơn đề nghị Bộ Y tế/Sở Y tế gia hạn. Bộ Y tế/Sở Y tế sẽ tiến hành đánh giá lại và gia hạn đối với bệnh viện.

PHỤ LỤC 1.
BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ

Bảng kiểm 1. PHÒNG VẤN PHỤ NỮ CÓ THAI ≥ 7 THÁNG

Trả lời Có/Đúng: 1 điểm

Trả lời Không/Sai: 0 điểm

Nội dung phỏng vấn		PNMT #1	PNMT #2	PNMT #3	PNMT #4	PNMT #5
Được nhân viên y tế tư vấn về NCBSM trong khi khám thai						
1	Lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ					
2	Tác hại của bình bú và sữa công thức					
3	Kích thước dạ dày trẻ trong 3 ngày đầu					
4	Thời gian bú mẹ hoàn toàn					
5	Thời gian bú mẹ kéo dài					
Kể được 3 lợi ích NCBSM						
6	Kể đúng được 3 lợi ích NCBSM					
Biết được thế nào là bú mẹ hoàn toàn						
7	Đúng (không cho trẻ ăn, uống bất kỳ thức ăn, đồ uống nào, trừ các trường hợp phải bổ sung vitamin, thuốc theo chỉ định của bác sĩ)					
8	Đúng (thời gian bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu)					
Biết được thời gian bú kéo dài						
9	Đúng (thời gian bú kéo dài đến ít nhất 24 tháng)					
	Tổng điểm					

“ĐẠT YÊU CẦU” nếu 4/5 PNMT có tổng điểm $\geq 7/9$ điểm

**Bảng kiểm 2. QUAN SÁT THỰC HIỆN EENC TRONG ĐẺ THƯỜNG
(ĐỐI VỚI TRẺ THỞ ĐƯỢC)**

Làm đủ/đúng (2 điểm); Làm chưa đủ (1 điểm); Không làm (0 điểm)

Nội dung quan sát	Ca sinh #1	Ca sinh #2	Ca sinh #3
I. CHUẨN BỊ TRƯỚC SINH:			
1. Kiểm tra nhiệt độ phòng, tắt quạt			
2. Rửa tay (lần thứ nhất)			
3. Đặt khăn khô trên bụng sản phụ			
4. Chuẩn bị khu vực hồi sức, bật giường sưởi (giường hồi sức khô, sạch, ấm)			
5. Kiểm tra bóng và mặt nạ tại khu vực hồi sức, nguồn oxy có hoạt động không			
6. Kiểm tra máy hút, ống hút và áp lực hút			
7. Rửa tay (lần thứ hai)			
8. Đeo 2 đôi găng tay vô khuẩn (nếu chỉ có 1 người đỡ)			
9. Chuẩn bị kềm, kẹp rốn, kéo theo thứ tự cho dễ dùng			
10. Kiểm tra đủ điều kiện (tầng sinh môn phòng căng, ngôi thai thấp thò âm hộ) thì tiến hành đỡ đẻ			
II. ĐỖ ĐẺ:			
Đỡ đầu			
11. Dùng 1 tay giữ tầng sinh môn qua 1 miếng gạc (hoặc khăn vô khuẩn)			
12. Hai ngón 2 và 3 của tay kia ấn nhẹ vùng chòm giúp đầu cúi hơn			
13. Khi chòm đã lộ ra khỏi âm hộ, 1 bàn tay ôm lấy chòm hướng lên trên để các phần trán, mắt, mũi, miệng, cằm sổ ra ngoài. Khi thực hiện các thao tác này hướng dẫn bà mẹ ngừng rặn			
14. Tay còn lại vẫn giữ tầng sinh môn			

Nội dung quan sát	Ca sinh #1	Ca sinh #2	Ca sinh #3
15. Khi đầu đã sổ hoàn toàn, chờ cho đầu thai nhi tự xoay, người đỡ đẻ mới giúp đầu xoay tiếp cho chằm sang hẳn 1 phía (trái ngang hay phải ngang)			
Đỡ vai			
16. Kiểm tra xem có dây rốn quấn cổ hay không. Nếu có tháo vòng dây rốn. Nếu dây rốn quấn cổ chặt thì phải lườn 2 kẹp, kẹp cắt dây rốn giữa 2 kẹp trước khi sổ vai			
17. Áp 2 bàn tay vào 2 bên thái dương của thai			
18. Kéo nhẹ thai xuống về phía chân của người đỡ đẻ và hướng dẫn sản phụ rặn nhẹ cho đến khi vai trước sổ			
19. Để đỡ vai sau, 1 bàn tay ôm lấy đầu thai nhi cho phần gáy nằm giữa ngón 1 và 2 để kéo đầu lên trên			
20. Bàn tay còn lại vẫn giữ tầng sinh môn để tránh bị rách khi vai sổ			
Đỡ mông và chi			
21. Tay giữ gáy thai khi đỡ vai sau vẫn nguyên, tay giữ tầng sinh môn chuyển theo các phần ngực bụng, mông và chi dưới của thai			
22. Khi đến bàn chân của thai thì nhanh chóng bắt lấy để cho bàn chân nằm giữa khe các ngón 2, 3, 4 của tay đỡ mông. Trẻ được giữ theo tư thế nằm ngang			
III. CÁC VIỆC CẦN LÀM NGAY SAU KHI SINH CHO MẸ VÀ CON			
23. Đọc to thời điểm sinh (giờ, phút), giới tính			
24. Lau khô trẻ trong vòng 5 giây đầu tiên sau khi đẻ			
25. Lau khô trẻ kỹ lưỡng (mắt, mặt, đầu, ngực, bụng, tay, chân, lưng, mông, và bộ phận sinh dục) trong 30 giây			
26. Loại bỏ khăn ướt			
27. Trẻ được tiếp xúc da kề da với mẹ			
28. Phủ khăn khô lên người trẻ và đội mũ cho trẻ			

Nội dung quan sát	Ca sinh #1	Ca sinh #2	Ca sinh #3
29. Kiểm tra xem có thai thứ hai không			
30. Tiêm bắp Oxytocin cho mẹ trong vòng 1 phút			
31. Tháo cặp găng tay thứ nhất			
32. Kiểm tra dây rốn trước khi kẹp, chỉ kẹp khi dây rốn ngừng đập (thông thường là 1 – 3 phút)			
33. Kẹp thứ nhất cách chân rốn 2 cm, vuốt máu dây rốn về phía mẹ.			
34. Kẹp thứ 2 cách kẹp thứ nhất 3 cm (hoặc cách chân rốn 5cm). Cắt dây rốn gần kẹp thứ nhất bằng kéo vô khuẩn			
35. Đỡ nhau: Một tay cầm kẹp dây rốn. Một tay đặt lên bụng vùng trên khớp vệ, chờ tử cung co chặt thì giữ và đẩy tử cung về phía xương ức			
36. Kéo dây rốn có kiểm soát, nhẹ nhàng theo hướng của cơ chế đẻ trong khi tay để trên bụng sản phụ đẩy tử cung theo chiều ngược lại			
37. Khi bánh nhau đã ra đến âm hộ, tay giữ dây rốn hạ thấp xuống để sức nặng bánh nhau kéo màng nhau ra. Nếu màng nhau không bong ra thì nâng bánh nhau bằng hai tay đồng thời xoắn theo một chiều cho màng nhau bong hoàn toàn			
38. Xoa đáy tử cung qua thành bụng sản phụ đến khi tử cung co tốt 15 phút 1 lần trong 2 giờ đầu sau đẻ			
39. Kiểm tra nhau: khi tử cung co tốt và không có dấu hiệu chảy máu mới tiến hành kiểm tra nhau			
40. Tư vấn cho mẹ về những dấu hiệu đòi bú của trẻ (chảy nước dãi, mở miệng, lè lưỡi/liếm, gặm tay, bò trườn). Giải thích cho bà mẹ trẻ sẽ được đặt da kề da với mẹ sau sinh liên tục ít nhất 90 phút và hoàn thành cử bú mẹ đầu tiên trước khi tách mẹ để cân và nhận các chăm sóc khác			
Tổng điểm			

“ĐẠT YÊU CẦU” nếu 3/3 ca sinh thường có tổng điểm $\geq 72/80$ điểm

**Bảng kiểm 3. QUAN SÁT THỰC HIỆN EENC TRONG ĐẺ MỔ LẤY THAI
(ĐỐI VỚI TRẺ THỞ ĐƯỢC)**

Làm đủ, đúng (2 điểm); Làm chưa đủ (1 điểm); Không làm (0 điểm)

Hoạt động	Ca mổ #1	Ca mổ #2
I. CHUẨN BỊ TRƯỚC MỔ:		
1. Kiểm tra nhiệt độ phòng, tắt quạt		
2. Điều dưỡng/hộ sinh chăm sóc trẻ rửa tay		
3. Chuẩn bị khu vực hồi sức trẻ sơ sinh, bật giường sưởi hồi sức		
4. Kiểm tra bóng, mặt nạ, máy hút, ống hút và nguồn oxy có làm việc không		
5. Rửa tay ngoại khoa, mặc áo vô khuẩn, đi găng (phẫu thuật viên và nữ hộ sinh đón trẻ)		
6. Chuẩn bị dụng cụ kẹp rốn		
7. Trải một khăn vô khuẩn lên hai đùi sản phụ phía dưới vết mổ tại thời điểm lấy thai		
II. CÁC VIỆC CẦN LÀM NGAY SAU KHI LẤY THAI RA		
8. Đọc to thời điểm sinh (giờ, phút), giới tính		
9. Đặt trẻ lên tấm khăn khô trên đùi bà mẹ		
10. Lau khô cho trẻ được bắt đầu trong vòng 5 giây đầu tiên sau khi sinh		
11. Lau khô trẻ kỹ lưỡng theo trình tự (mắt, mặt, đầu, ngực, bụng, tay, chân, lưng, mông, và bộ phận sinh dục) trong 30 giây		
12. Loại bỏ khăn ướt, quấn trẻ vào tấm khăn khô và đội mũ cho trẻ		
13. Kiểm tra xem có thai thứ hai không		
14. Tiêm Oxytocin cho mẹ trong vòng 1 phút		
15. Kiểm tra dây rốn trước khi kẹp, chỉ kẹp khi dây rốn ngừng đập (thông thường là 1 – 3 phút)		

Hoạt động	Ca mổ #1	Ca mổ #2
16. Kẹp dây rốn cách chân rốn 2 cm, vuốt máu dây rốn về phía mẹ		
17. Kẹp thứ 2 cách kẹp thứ nhất 3 cm (hoặc cách chân rốn 5cm). Cắt gần kẹp 1 bằng kéo vô khuẩn		
18. Giao trẻ cho hộ sinh/điều dưỡng đang chờ sẵn		
19. Đặt trẻ nằm sấp trên ngực mẹ tiếp xúc da kề da		
20. Phủ khăn khô che lưng trẻ		
21. Tư vấn cho mẹ về những dấu hiệu trẻ sẵn sàng (chảy nước dãi, mở miệng, lè lưỡi/liếm, gặm tay, bò trườn) và hỗ trợ trẻ ngậm bắt vú tốt. Giải thích cho bà mẹ trẻ sẽ được đặt da kề da với mẹ sau sinh liên tục ít nhất 90 phút và hoàn thành cử bú mẹ đầu tiên trước khi tách mẹ để cân và nhận các chăm sóc khác		
Tổng điểm		

“ĐẠT YÊU CẦU” Nếu 2/2 ca sinh mổ có Tổng điểm $\geq 38/42$ điểm

[illegible]

Bảng kiểm 4. PHÒNG VẤN BÀ MẸ SAU SINH ĐỦ THÁNG

Nội dung	Bà mẹ sinh thường					Bà mẹ sinh mổ				
	#1	#2	#3	#4	#5	#1	#2	#3	#4	#5
13. Bà mẹ có được nhân viên y tế tại bệnh viện hướng dẫn cách đặt trẻ vào vú mẹ không? (Có = 1 điểm, Không = 0 điểm)										
14. Bà mẹ có được nhân viên y tế tại bệnh viện hướng dẫn cách giúp trẻ ngậm bắt vú không? (Có = 1 điểm, Không = 0 điểm)										
15. Bà mẹ có được nhân viên y tế tại bệnh viện hướng dẫn các dấu hiệu trẻ ngậm bắt vú đúng? (Có = 1 điểm, Không = 0 điểm)										
16. Bà mẹ có kể được đúng cho trẻ bú mẹ 8-12 lần trong 24 giờ hoặc theo nhu cầu không? (Có = 1 điểm, Không = 0 điểm)										
17. Bà mẹ có kể được đúng kích thước dạ dày của trẻ trong 3 ngày đầu không? (Có = 1 điểm, Không = 0 điểm)										
18. Trẻ có được tiêm Vitamin K1 sau bữa bú đầu tiên và da kề da đủ 90 phút không? (Có = 1 điểm, Không = 0 điểm)										
Tổng điểm										

“ĐẠT YÊU CẦU” nếu 8/10 bà mẹ có tổng điểm $\geq 14/18$ điểm

Bảng kiểm 5. QUAN SÁT BÀ MẸ CHO CON BÚ

Làm đủ/đúng (2 điểm); Làm chưa đủ (1 điểm); Không làm (0 điểm)

Hoạt động		Bà mẹ #1	Bà mẹ #2	Bà mẹ #3	Bà mẹ #4	Bà mẹ #5
Tư thế của trẻ						
1.	Trẻ được mẹ bế sao cho bụng trẻ áp sát vào bụng mẹ					
2.	Bà mẹ nâng đỡ toàn bộ cơ thể của trẻ, không chỉ nâng cổ và vai					
3.	Đảm bảo tai, vai và hông trẻ trên một đường thẳng					
4.	Mặt trẻ đối diện với bầu vú, mũi đối diện núm vú					
Giúp trẻ ngậm bắt vú						
5.	Chạm môi trẻ vào núm vú mẹ					
6.	Chờ miệng trẻ mở rộng					
7.	Đưa trẻ tới ngậm sâu vào vú mẹ với môi dưới của trẻ ở phía dưới núm vú					
Dấu hiệu trẻ ngậm bắt vú đúng						
8.	Cằm trẻ chạm vào bầu vú					
9.	Miệng trẻ mở rộng, má phồng					
10.	Môi dưới của trẻ trề ra ngoài					
11.	Vùng quầng vú phía trên nhìn thấy nhiều hơn phần bên dưới miệng trẻ					
Dấu hiệu trẻ bú đúng						
12.	Trẻ bú với nhịp mút sâu và chậm					
13.	Khi bú, thỉnh thoảng trẻ ngừng lại nghỉ một khoảng ngắn; không phát ra âm thanh khi mút					
Tổng điểm						

“ĐẠT YÊU CẦU” Nếu 4/5 bà mẹ có Tổng điểm $\geq 20/26$ điểm

**Bảng kiểm 6. QUAN SÁT CÁN BỘ Y TẾ HƯỚNG DẪN BÀ MẸ
CÁCH CHO TRẺ BÚ**

Làm đủ/đúng (2 điểm); Làm chưa đủ (1 điểm); Không làm (0 điểm)

Hoạt động		#1	#2	#3	#4	#5
Hướng dẫn mẹ tự đặt đúng tư thế của trẻ						
1.	Ôm sát trẻ để bụng trẻ áp sát vào bụng mẹ					
2.	Nâng đỡ toàn bộ cơ thể của trẻ, không chỉ nâng cổ và vai					
3.	Đảm bảo tai, vai và hông trẻ trên một đường thẳng					
4.	Mặt trẻ đối diện với bầu vú, mũi đối diện núm vú					
Hướng dẫn mẹ tự giúp trẻ ngậm bắt vú						
5.	Chạm môi trẻ vào núm vú mẹ					
6.	Chờ miệng trẻ mở rộng					
7.	Đưa trẻ tới ngậm sâu vào vú mẹ với môi dưới của trẻ ở phía dưới núm vú					
Hướng dẫn mẹ dấu hiệu của ngậm bắt vú tốt						
8.	Cằm trẻ chạm vào bầu vú					
9.	Miệng trẻ mở rộng, má phồng					
10.	Môi dưới của trẻ trè ra ngoài					
11.	Vùng quầng vú phía trên nhìn thấy nhiều hơn phần bên dưới miệng trẻ					
Hướng dẫn mẹ biết được dấu hiệu trẻ bú tốt						
12.	Trẻ bú với nhịp mút sâu và chậm					
13.	Khi bú, thỉnh thoảng trẻ ngừng lại nghỉ một khoảng ngắn; không phát ra âm thanh khi mút					
14.	Mẹ cảm thấy bầu vú rỗng sau khi cho bú (nên cho trẻ bú hết một bên sau đó mới chuyển sang bên kia)					
Tổng điểm						

“ĐẠT YÊU CẦU” nếu 4/5 NVYT có tổng điểm $\geq 25/28$ điểm

Lưu ý: khi tư vấn, nhân viên y tế không chạm vào người trẻ mà hướng dẫn để bà mẹ tự làm.

Bảng kiểm 7. RÀ SOÁT TIÊU CHÍ BỆNH VIỆN

Tiêu chí	Nguồn xác thực thông tin	Tiêu chuẩn đạt
1- Số nhân viên khoa sản và/ hoặc khoa sơ sinh được tập huấn về tư vấn và hỗ trợ bà mẹ nuôi con bằng sữa mẹ đạt từ 95% trở lên.	Giấy chứng nhận/chứng chỉ tập huấn/đào tạo NCBSM: Được cấp bởi cơ sở đào tạo (được cấp mã B-C) có chương trình đào tạo, tập huấn về NCBSM.	Từ 95%
2- % nhân viên chuyên trách tư vấn NCBSM đã tham dự lớp tập huấn/đào tạo về nuôi con bằng sữa mẹ và có chứng chỉ/chứng nhận.	Quyết định của bệnh viện phân công cán bộ chuyên trách tư vấn NCBSM. Giấy chứng nhận	Từ 95%
3- Có nhóm hỗ trợ bà mẹ nuôi con bằng sữa mẹ hoạt động thường xuyên (thành viên là bác sĩ, điều dưỡng, hộ sinh...) có kiến thức và kỹ năng tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ các bà mẹ nuôi con bằng sữa mẹ, thông tắc tia sữa, cách cho trẻ bú đúng, cách duy trì nguồn sữa mẹ.	Quyết định thành lập nhóm “Hỗ trợ nuôi con bằng sữa mẹ” (danh sách thành viên, kế hoạch hoạt động)	Có
4- Tỷ lệ các trường hợp sinh thường được thực hiện đầy đủ quy trình chăm sóc sơ sinh thiết yếu sớm đạt tối thiểu 80%	Số liệu EENC của bệnh viện	Từ 80% Có hệ thống tổng hợp từ sổ để hoặc phần mềm
5- Tỷ lệ các trường hợp sinh mổ được thực hiện đầy đủ quy trình chăm sóc sơ sinh thiết yếu sớm đạt tối thiểu 50% số trường hợp đủ điều kiện áp dụng	Số liệu EENC của bệnh viện	Từ 50% Có hệ thống tổng hợp từ sổ để hoặc phần mềm
6- Không phát hiện vi phạm về tiếp thị sản phẩm thay thế sữa mẹ trong bệnh viện theo quy định của Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo, bao gồm: • Không phát hiện trường hợp cán bộ y tế kê đơn chỉ định sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ cho trẻ trong trường hợp không cần thiết. • Không bày bán sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ trong căng-tin bệnh viện. • Không có sản phẩm thay thế sữa mẹ, bình, núm vú giả tại phòng hậu sản (với sinh thường).	Quan sát tại bệnh viện	Không vi phạm

“ĐẠT YÊU CẦU” khi tất cả các tiêu chí chỉ định đạt theo yêu cầu

Bảng kiểm 8. ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG HỖ TRỢ NUÔI CON BẰNG SỮA MẸ

Nội dung	Phòng khám thai	Phòng sinh	Phòng hậu sản	Nhi sơ sinh	Đạt
1. Có bảng quy định nuôi con bằng sữa mẹ: Có đầy đủ nội dung của WHO về 10 bước nuôi con bằng sữa mẹ?					Có
2. Bệnh viện có cấm sử dụng sữa công thức và các sản phẩm liên quan một cách công khai?					Có
3. Có các tranh ảnh khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ?					Có
4. Các tài liệu về NCBSM ở những vị trí người nhà và bà mẹ dễ tiếp cận không?					Có
5. Bệnh viện có khuyến khích việc sử dụng cốc, thìa thay cho sử dụng bình bú khi trẻ chưa bú mẹ trực tiếp không?					Có
6. Có các poster, video, ảnh... của các nhãn hiệu sữa công thức trong bệnh viện? (kể cả khi công ty sữa công thức cho trẻ em quảng cáo sữa bà bầu).					Không
7. Có chương trình tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ cho bà mẹ tại bệnh viện không?					Có
8. Có tủ lạnh bảo quản sữa mẹ không?					Có tại đơn vị nhi sơ sinh
9. Có khu vực riêng, sạch sẽ, đầy đủ các tài liệu hỗ trợ bà mẹ: dinh dưỡng khi cho con bú, tư thế bú đúng, mát xa vú, vắt sữa bằng tay hoặc bằng máy.					Có
10. Có các dụng cụ hỗ trợ bà mẹ vắt sữa khi trẻ chưa bú mẹ không? (trẻ sinh non, trẻ dị tật vùng mặt...) sẵn có tại bệnh viện không?					Có
11. Có bày bán sản phẩm thay thế sữa mẹ, bình bú, vú ngậm nhân tạo tại căng tin bệnh viện không?					Không

“ĐẠT YÊU CẦU” khi tất cả các tiêu chí chỉ định đạt theo yêu cầu

Bảng kiểm 9. PHÒNG VẤN BÀ MẸ CÓ CON SINH NON THÁNG, NHẹ CÂN NẶM CÙNG MẸ SAU KHI TRẺ ĐIỀU TRỊ TẠI ĐƠN VỊ HỒI SỨC SƠ SINH (n=10)

**Chọn bà mẹ của trẻ lúc sinh <37 tuần và <2000 gam*

Nội dung phỏng vấn		BM #1	BM #2	BM #3	BM #4	BM #5	BM #6	BM #7	BM #8	BM #9	BM #10
1	Trong thời gian trẻ bị cách ly, bà mẹ có được khuyến khích thăm trẻ ít nhất 1 lần/ngày không? (Có = 1 điểm, Không = 0 điểm)										
2	Trong suốt thời gian cách ly mẹ con, nhân viên y tế bệnh viện có tư vấn, hướng dẫn mẹ vắt sữa cho trẻ không? (Có = 1 điểm, Không = 0 điểm)										
3	Trong thời gian điều trị tại bệnh viện, trẻ có được cho uống thứ gì khác ngoài sữa mẹ không? (không tính dịch truyền, thuốc, sữa đặc biệt theo yêu cầu bệnh lý) (Có = 0 điểm, Không = 1 điểm)										
4	Trong thời gian điều trị tại bệnh viện, trẻ có hoàn toàn không ăn sữa mẹ bằng bình bú (trẻ được bú mẹ trực tiếp hoặc ăn sữa mẹ thông qua cốc, thìa, xy-lanh, ống thông dạ dày) không? (Có = 1 điểm, Không = 0 điểm)										
5	Trong vòng 24 giờ qua, trẻ có được thực hiện phương pháp Kangaroo ≥ 20 giờ không? (Có = 1 điểm, Không = 0 điểm)										
6	Trẻ có bị tách rời mẹ (người thực hiện Kangaroo) trên 30 phút không? (Có = 0 điểm, Không = 1 điểm)										
	Bà mẹ có được nhân viên y tế tại bệnh viện tư vấn và hướng dẫn thực hành các nội dung liên quan đến nuôi con bằng sữa mẹ sau đây không? (Có = 1 điểm, Không = 0 điểm)										
7	Lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ										
8	Các dấu hiệu trẻ đòi bú										
9	Cách đặt tư thế trẻ đúng khi cho bú										
10	Cách giúp trẻ ngậm bắt vú										
11	Các dấu hiệu trẻ ngậm bắt vú tốt										
12	Cách vắt, trữ sữa mẹ										
	Tổng điểm										

“ĐẠT YÊU CẦU” nếu 8/10 bà mẹ có tổng điểm $\geq 9/12$ điểm

Bảng kiểm 10. QUAN SÁT NHÂN VIÊN Y TẾ HƯỚNG DẪN BÀ MẸ/NGƯỜI CHĂM SÓC TRẺ ĐẶT TRẺ VÀO TƯ THẾ KMC

Làm đủ/đúng (2 điểm); Làm chưa đủ (1 điểm); Không làm (0 điểm)

Bước	NVYT #1	NVYT #2	NVYT #3	NVYT #4	NVYT #5
Thảo luận về phương pháp KMC với bà mẹ					
1. Ba yếu tố cơ bản của phương pháp KMC					
2. Ít nhất ba lợi ích của KMC liên tục					
Hướng dẫn cho bà mẹ cách chuẩn bị cho KMC					
3. Rửa tay trước khi chăm sóc trẻ					
4. Chuẩn bị áo khoác và áo địu cho bà mẹ; mũ, tã cho trẻ					
5. Cho bà mẹ mặc áo địu và áo khoác để mở phía trước					
6. Cởi áo trẻ và đảm bảo trẻ vẫn đội mũ; thay tã nếu cần					
7. Rửa tay lần 2 sau khi chạm vào tã					
Hướng dẫn cho bà mẹ cách đặt trẻ vào vị trí KMC					
8. Một tay giữ đầu, một tay giữ hông, đặt trẻ vào giữa 2 bầu vú, ngực trẻ áp sát ngực mẹ theo chiều dọc với tay và chân ở tư thế gấp					
9. Đảm bảo đầu trẻ hơi ngửa nhẹ, đầu nghiêng về một bên và cánh tay ở tư thế gấp trên ngực mẹ					
10. Kéo cả áo địu qua khỏi chân trẻ, kéo phần mép trên của áo địu đến ngang tai trẻ và mép dưới kéo xuống ôm cả hông trẻ, chân trẻ nằm trong áo địu với tư thế giống như con ếch					
11. Điều chỉnh áo địu giữ trẻ chắc chắn để khi bà mẹ di chuyển thì trẻ không bị rớt					
12. Kiểm tra xem trẻ có dễ thở không và áo không ôm quá chặt ngực trẻ					
13. Cài khuy áo khoác ngoài và phủ thêm tấm khăn/chăn nếu cần; Đảm bảo bà mẹ thấy thoải mái					
14. Rửa tay sau khi chăm sóc trẻ					
Tổng điểm					

“ĐẠT YÊU CẦU” nếu 4/5 nhân viên y tế có điểm thực hành $\geq 25/28$ điểm

Bảng kiểm 11. QUAN SÁT NHÂN VIÊN Y TẾ HƯỚNG DẪN BÀ MẸ MẮT-XA VÚ VÀ VẮT SỮA TRONG TƯ THẾ KMC

Làm đủ/đúng (2 điểm); Làm chưa đủ (1 điểm); Không làm (0 điểm)

Bước	NVYT #1	NVYT #2	NVYT #3	NVYT #4	NVYT #5
Thảo luận với bà mẹ về việc vắt sữa và chuẩn bị					
1. Vắt sữa cần thiết khi trẻ sinh non tháng không thể bú, mút hoặc dễ mệt khi bú. Vắt sữa cho trẻ đủ tháng trong trường hợp mẹ đi vắng					
2. Sữa mẹ được tạo ra tại các nang sữa phía trong bầu vú và chảy ra ngoài qua núm vú. Sữa sẽ không ra nếu chỉ vắt ở núm vú					
3. Vắt sữa trung bình 8-12 lần trong 24 giờ					
4. Vắt sữa bằng tay sẽ không gây đau, nếu bạn thấy đau có nghĩa là kỹ thuật vắt sữa chưa đúng và cần phải chỉnh lại					
5. Rửa sạch cốc có nắp đậy bằng nước và xà phòng, sau đó ngâm bằng nước sôi, đợi tới khi cốc nguội thì đổ nước để sẵn sàng cho việc vắt sữa					
Hướng dẫn cho bà mẹ cách mát xa vú trước khi vắt sữa					
6. Rửa tay trong khi trẻ vẫn ở tư thế KMC					
7. Kéo mép trên áo địu xuống ngang nách trẻ, kéo mép dưới lên ngang hông trẻ, một tay giữ đầu trẻ một tay giữ mông trẻ, xoay trẻ về hướng vú không vắt, và bộc lộ vú cần vắt sữa					
8. Dùng các ngón tay mát xa từ xa bầu vú hướng về đầu vú					
9. Nắm các ngón tay lại mát xa từ bầu vú về đầu vú					
10. Dùng ngón cái xoay theo hình lò xo từ bầu vú hướng về đầu vú					
11. Sử dụng ngón tay cái miết quanh quầng vú					
12. Sử dụng ngón tay cái và ngón trỏ vê núm vú					
13. Mát xa trong vòng 3 phút					
Hướng dẫn cho bà mẹ cách vắt sữa					
14. Ngón cái và ngón trỏ tạo thành chữ “C” ở quanh quầng vú, cách tâm núm vú khoảng 2-4 cm					
15. Ngón cái và ngón trỏ ấn hướng vào thành ngực vừa ép vào bầu vú rồi thả theo nhịp cho tới khi sữa chảy ra					

16. Khi dòng sữa chảy chậm lại, di chuyển các ngón tay sang vị trí mới xung quanh quầng vú và vắt; tiếp tục cho đến khi sữa không chảy ra nữa					
17. Lặp lại ở vú bên kia cho tới khi cả hai bầu vú thấy rỗng					
18. Đậy nắp cốc sữa và bảo quản nơi mát hoặc cho vào tủ lạnh cho tới khi cho trẻ ăn; giải thích sữa có thể được bảo quản trong bao lâu tùy từng điều kiện bảo quản (nhiệt độ phòng, tủ lạnh, tủ âm sâu)					
Hướng dẫn cho bà mẹ cách cho trẻ ăn sữa					
19. Cho trẻ ăn lượng nhỏ bằng cốc hoặc thìa					
20. Đưa trẻ trở lại tư thế KMC					
21. Rửa tay sau khi chăm sóc trẻ					
Tổng điểm					

“ĐẠT YÊU CẦU” nếu 4/5 nhân viên y tế có điểm thực hành $\geq 38/42$ điểm

Bảng kiểm 12. QUAN SÁT NHÂN VIÊN Y TẾ HƯỚNG DẪN BÀ MẸ CHO CON BÚ TRONG TƯ THẾ KMC

Làm đủ/đúng (2 điểm); Làm chưa đủ (1 điểm); Không làm (0 điểm)

Bước	NVYT #1	NVYT #2	NVYT #3	NVYT #4	NVYT #5
Thảo luận với bà mẹ cách cho trẻ bú mẹ					
1. Nhận biết dấu hiệu cho thấy trẻ sẵn sàng bú					
2. Cho trẻ bú mẹ 8-12 lần trong 24 giờ					
Hướng dẫn cho bà mẹ cách đặt tư thế của trẻ					
3. Rửa tay trước khi chăm sóc trẻ					
4. Kéo mép trên áo địu xuống ngang nách trẻ, kéo mép dưới lên ngang hông trẻ, một tay giữ đầu trẻ một tay giữ mông trẻ, xoay trẻ về hướng vú muốn bú					
5. Ôm sát trẻ để tiếp xúc da kề da càng nhiều càng tốt					
6. Nâng đỡ toàn bộ cơ thể của trẻ, không chỉ là nâng cổ và vai					
7. Đảm bảo tai, vai và hông trẻ trên một đường thẳng song song với đường giữa cơ thể					
8. Mặt trẻ nhìn về phía bầu vú, mũi đối diện núm vú					
Hướng dẫn cho bà mẹ cách giúp trẻ ngậm bắt vú					
9. Chạm môi trẻ vào núm vú mẹ					
10. Chờ miệng trẻ mở rộng					
11. Đưa trẻ tới ngậm sâu vào vú mẹ với môi dưới của trẻ ở phía dưới núm vú					
Hướng dẫn cho bà mẹ các dấu hiệu của ngậm bắt vú tốt					
12. Cằm trẻ chạm vào bầu vú					
13. Miệng trẻ mở rộng					
14. Môi dưới của trẻ trẻ ra ngoài					
15. Vùng quầng vú phía trên nhìn thấy nhiều hơn phần bên dưới miệng trẻ					

Thảo luận với bà mẹ về các dấu hiệu bú mẹ tốt					
16. Trẻ bú với nhịp mút sâu và chậm					
17. Khi bú, thỉnh thoảng trẻ ngừng lại nghỉ một khoảng ngắn; không phát ra âm thanh khi mút					
18. Mẹ cảm thấy bầu vú rỗng sau khi cho bú (nên cho trẻ bú hết một bên sau đó mới chuyển sang bên kia)					
Hướng dẫn cho bà mẹ cách đưa trẻ trở lại tư thế KMC					
19. Đưa trẻ trở lại tư thế KMC, điều chỉnh áo đỡ					
20. Rửa tay sau khi chăm sóc trẻ					
Tổng điểm					

“ĐẠT YÊU CẦU” nếu 4/5 nhân viên y tế có điểm thực hành $\geq 36/40$ điểm

PHỤ LỤC 2.
NỘI DUNG KHẢO SÁT BÀ MẸ SAU SINH QUA ĐIỆN THOẠI
(VỚI BỆNH VIỆN CHỈ CÓ KHOA SẢN)

Giới thiệu: Xin chào chị. Tên tôi là.....hiện đang công tác tại Bộ Y tế/Sở Y tế/Trung tâm kiểm soát bệnh tật. Chúng tôi mong được tìm hiểu một số thông tin trong thời gian chị nằm viện, cụ thể là việc nuôi dưỡng cháu nhà chị và về việc hỗ trợ của nhân viên bệnh viện đối với chị. Chúng tôi chỉ hỏi chị trong khoảng 5-10 phút. Chúng tôi sẽ giữ bí mật các thông tin của chị và tên chị. Các thông tin mà chị cung cấp sẽ giúp cho bệnh viện cải thiện việc chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh tốt hơn.

STT	Câu hỏi	Trả lời
0	Xác nhận tham gia phỏng vấn	1) Bà mẹ đồng ý trả lời điện thoại 2) Người chăm sóc trẻ đồng ý trả lời điện thoại 3) Bà mẹ từ chối trả lời điện thoại sau khi đã giải thích kỹ càng (<i>Dừng phỏng vấn</i>) 4) Bà mẹ bận và hẹn vào ngày khác (<i>Dừng phỏng vấn</i>) 5) Số điện thoại sai hoặc không khả dụng (<i>Dừng phỏng vấn</i>) 6) Cháu đã mất (<i>Dừng phỏng vấn</i>)
00	Thông tin chung của bà mẹ Họ và tên: Số điện thoại: Dân tộc: Tháng xuất viện:	
1	Cháu nhỏ nhất của chị được mấy tháng rồi?	(Ghi lại số tháng) (≤ 6 tháng):
1a	Cháu là bé trai hay bé gái	1) Trai 2) Gái 9) Khác:
2	Từ ngày hôm qua tới nay (24h vừa qua) thì cháu có đang được bú sữa mẹ không?	1) Có (<i>Chuyển qua câu 2a</i>) 2) Không (<i>Chuyển qua câu 3</i>) 3) Bú sữa người khác (<i>Chuyển qua câu 2a</i>)
2a	Ngoài bú sữa mẹ thì chị có cho cháu ăn hay uống gì khác không?	1) Có (<i>Chuyển qua câu 2b</i>) 2) Không - Bú mẹ hoàn toàn
2b	Ngoài bú sữa mẹ thì chị cho cháu ăn hay uống thêm những gì? (<i>Câu hỏi nhiều lựa chọn</i>)	1) Nước trắng 2) Sữa bột/sữa công thức 9) Khác (Ghi rõ):
3	Hỏi chị sinh cháu là sinh thường hay sinh mổ?	1) Sinh thường 2) Sinh mổ

STT	Câu hỏi	Trả lời
3a	Khi chị sinh cháu, thai đã được bao nhiêu tuần tuổi?	1) < 37 tuần (dưới 259 ngày) 2) ≥ 37 tuần (từ 259 ngày trở lên)
<i>Sau đây tôi sẽ hỏi về khoảng thời gian chị sinh cháu tại bệnh viện</i>		
4	Cháu có được đặt nằm da kề da trên ngực/bụng chị ngay sau khi sinh không?	1) Có (<i>Chuyển qua câu 4a</i>) 2) Không (<i>Chuyển qua câu 5</i>) 8) Không trả lời (<i>Chuyển qua câu 5</i>) 9) Không biết/Không nhớ (<i>Chuyển qua câu 5</i>)
4a	Cháu được đặt nằm da kề da liên tục trên ngực/bụng chị trong bao lâu?	1) Dưới 90 phút 2) Trên 90 phút 9) Không biết/ Không nhớ (<i>Tất cả → chuyển qua câu 5</i>)
5	Bao lâu sau khi sinh thì cháu được nằm cùng chị?	1) Nằm cùng luôn (< 1 tiếng) 2) Từ 1 đến 6 tiếng 3) Sau 6 tiếng 9) Không biết/Không nhớ
6	Cháu có được hoàn thành cử bú mẹ đầu tiên (ngậm, bú sâu) trước khi tách mẹ con không?	1) Có 2) Không 8) Không trả lời 9) Không biết/Không nhớ
7	Trong thời gian sau sinh ở bệnh viện, ngoài bú sữa mẹ, chị có cho cháu uống thêm gì khác không (loại trừ việc uống thuốc theo chỉ định của bác sĩ)?	1) Có (<i>Chuyển qua câu 7a</i>) 2) Không (<i>Chuyển qua câu 8</i>) 8) Không trả lời (<i>Chuyển qua câu 8</i>) 9) Không biết/Không nhớ (<i>Chuyển qua câu 8</i>)
7a	Trong thời gian sau sinh ở bệnh viện, ngoài bú sữa mẹ thì chị cho cháu ăn hay uống thêm những gì? (<i>Câu hỏi nhiều lựa chọn</i>)	1) Nước trắng 2) Sữa bột/sữa công thức 9) Khác (Ghi rõ):
8	Khi ở bệnh viện, chị có được nhân viên y tế tư vấn và hướng dẫn nuôi con bằng sữa mẹ không?	1) Có 2) Không 8) Không trả lời 9) Không biết/Không nhớ
9	Nhân viên y tế ở bệnh viện có tư vấn dùng sữa bột/sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng tuổi không (loại trừ các trường hợp được chỉ định theo qui định)(*)?	1) Có (<i>Chuyển qua câu 9a</i>) 2) Không (<i>Chuyển qua câu 10</i>) 8) Không trả lời (<i>Chuyển qua câu 10</i>) 9) Không biết/Không nhớ (<i>Chuyển qua câu 10</i>)

STT	Câu hỏi	Trả lời
9a	Vì sao chị được nhân viên y tế tư vấn dùng sữa bột/sữa công thức?	1) Ít sữa, chưa có sữa 2) Sinh mổ 3) Mẹ bệnh không thể cho con bú 4) Con bệnh hoặc sinh non nên không thể bú mẹ 5) Mẹ muốn cho con sữa bột/sữa công thức 6) Khác (Ghi rõ): 8) Không trả lời 9) Không biết/ Không nhớ
10	Chị có thấy trong bệnh viện có các hình thức quảng cáo, tiếp thị sữa bột/sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng tuổi, bình bú, vú ngậm nhân tạo không?	1) Có pano, tranh ảnh hoặc tài liệu quảng cáo sữa bột/ sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng tuổi 2) Có nhân viên tiếp thị sữa bột/ sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng tuổi trong khu vực bệnh viện 3) Bệnh viện có bày bán, hoặc nhân viên bệnh viện giới thiệu hoặc bán sữa bột/sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng tuổi 4) Có người gọi điện thoại cho chị (khi chị đang ở bệnh viện và sau khi xuất viện) và tư vấn về sữa bột/sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng tuổi, bình bú, vú ngậm nhân tạo 5) Quảng cáo sữa bà bầu, sữa cho bà mẹ sau sinh, và/hoặc tặng quà khuyến mại 6) Có quảng cáo và bày bán bình bú, vú ngậm nhân tạo 9) Các hình thức quảng cáo, tiếp thị khác cho sữa bột/ sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng tuổi (<i>Chuyển qua câu 10a</i>) 0) Không có các hình thức như mô tả trên
10a	Mô tả các hình thức quảng cáo, tiếp thị sữa công thức khác?	
11	Chị có góp ý gì cho bệnh viện để làm tốt hơn việc trợ giúp nuôi con bằng sữa mẹ không?	1) Có (<i>Chuyển qua câu 11a</i>) 2) Không (<i>Dừng phỏng vấn</i>)
11a	Nội dung góp ý cho bệnh viện để làm tốt hơn việc trợ giúp nuôi con bằng sữa mẹ	

Lưu ý: Nếu sản phụ có thời gian và quan tâm thì nên dành thời gian tư vấn thêm về nuôi con sữa mẹ. Nếu không thì cảm ơn và kết thúc cuộc khảo sát.

(*) Các trường hợp có chỉ định của bác sĩ như:

- Trẻ có mẹ bị bệnh nặng không thể cho trẻ bú sữa hoặc vắt sữa được.
- Trẻ có mẹ đang bị chiếu tia xạ hoặc phải dùng thuốc chống chỉ định cho con bú như các thuốc kháng giáp trạng, thuốc chống ung thư, ...
- Trẻ mắc các bệnh chuyển hóa không dung nạp được sữa mẹ.

PHỤ LỤC 3.
NỘI DUNG KHẢO SÁT BÀ MẸ/NGƯỜI CHĂM SÓC TRẺ QUUA ĐIỆN THOẠI
(VỚI BỆNH VIỆN CHỈ CÓ KHOA NHI/SƠ SINH, KHÔNG CÓ KHOA SẢN)

Giới thiệu: Xin chào chị. Tên tôi là.....hiện đang công tác tại Bộ Y tế/Sở Y tế/Trung tâm kiểm soát bệnh tật. Chúng tôi mong được tìm hiểu một số thông tin trong thời gian chị nằm viện, cụ thể là việc nuôi dưỡng cháu nhà chị và về việc hỗ trợ của nhân viên bệnh viện đối với chị. Chúng tôi chỉ hỏi chị trong khoảng 5-10 phút. Chúng tôi sẽ giữ bí mật các thông tin của chị và tên chị. Các thông tin mà chị cung cấp sẽ giúp cho bệnh viện cải thiện việc chăm sóc bà mẹ trẻ sơ sinh tốt hơn.

STT	Câu hỏi	Trả lời
0	Xác nhận tham gia phỏng vấn	1) Bà mẹ đồng ý trả lời điện thoại 2) Người chăm sóc trẻ đồng ý trả lời điện thoại 3) Bà mẹ từ chối trả lời điện thoại sau khi đã giải thích kỹ càng (<i>Dừng phỏng vấn</i>) 4) Bà mẹ bận và hẹn vào ngày khác (<i>Dừng phỏng vấn</i>) 5) Số điện thoại sai hoặc không khả dụng (<i>Dừng phỏng vấn</i>) 6) Cháu đã mất (<i>Dừng phỏng vấn</i>)
00	Thông tin chung của bà mẹ Họ và tên: Số điện thoại: Dân tộc: Tháng xuất viện:	
1	Cháu nhỏ nhất của chị được mấy tháng rồi?	(Ghi lại số tháng):
1a	Cháu là bé trai hay bé gái	1) Trai 2) Gái 9) Khác:
2	Từ ngày hôm qua tới nay (24h vừa qua) thì cháu có đang được bú sữa mẹ không?	1) Có (<i>Chuyển qua câu 2a</i>) 2) Không (<i>Chuyển qua câu 3</i>) 3) Bú sữa người khác (<i>Chuyển qua câu 2a</i>)
2a	Ngoài bú sữa mẹ thì chị có cho cháu ăn hay uống gì khác không?	1) Có (<i>Chuyển qua câu 2b</i>) 2) Không – Bú mẹ hoàn toàn (<i>Chuyển qua câu 3</i>)
2b	Ngoài bú sữa mẹ thì chị cho cháu ăn hay uống thêm những gì? (Câu hỏi nhiều lựa chọn)	1) Nước trắng 2) Sữa bột/sữa công thức 9) Khác (Ghi rõ):
Sau đây tôi sẽ hỏi về khoảng thời gian cháu được điều trị tại bệnh viện:		
3	Trẻ có nặng <2000g khi nhập viện không?	1) Có (<i>Chuyển qua câu số 4</i>) 2) Không (<i>Chuyển qua câu số 5</i>)
4	Trẻ có được áp trong tư thế Kangaroo không?	1) Có (<i>Chuyển qua câu số 4a và 4b</i>) 2) Không (<i>Chuyển qua câu số 5</i>)

STT	Câu hỏi	Trả lời
4a	Trẻ được ấp trong tư thế Kangaroo trong bao lâu?	1) < 20 giờ/ngày 2) ≥ 20 giờ/ngày
4b	Trẻ được tách khỏi tư thế Kangaroo dài nhất trong bao lâu?	1) ≤ 30 phút/lần 2) > 30 phút/lần
5	Mẹ có được nằm cùng trẻ <u>hoặc</u> khuyến khích thăm trẻ ít nhất 1 lần/ngày trong thời gian khi trẻ bị cách ly tại Đơn vị hồi sức sơ sinh không?	1) Có 2) Không
6	Trong thời gian ở bệnh viện, chị có cho cháu uống nước hay ăn thêm sữa bột/sữa công thức không?	1) Có (Chuyển qua câu 6a) 2) Không – Bú mẹ hoàn toàn (Chuyển qua câu 6b) 8) Không trả lời (Chuyển qua câu 6b) 9) Không biết/Không nhớ (Chuyển qua câu 6b)
6a	Trong thời gian ở bệnh viện, ngoài bú sữa mẹ thì chị cho cháu ăn hay uống thêm những gì? (Câu hỏi nhiều lựa chọn)	1) Nước trắng 2) Sữa bột/sữa công thức 9) Khác (Ghi rõ): (Tất cả - Chuyển qua câu 7)
6b	Trong thời gian ở viện, trẻ ăn "sữa mẹ" có nguồn gốc nào?	1) Sữa mẹ đẻ 2) Sữa hiến tặng từ Ngân hàng sữa mẹ 3) Sữa bà mẹ khác (Tất cả - Chuyển qua câu 7)
7	Trẻ ăn sữa mẹ bằng cách nào?	1) Bú mẹ trực tiếp (Chuyển qua câu 8) 2) Cốc 3) Thìa 4) Xy-lanh 5) Sonde dạ dày 6) Bình bú (Từ 2-6 – Chuyển qua câu 7a)
7a	Chị có cho trẻ bú trực tiếp trước khi ăn sữa mẹ bằng cốc thìa, xy-lanh, sonde dạ dày hay bình bú chưa?	1) Có 2) Không
8	Khi ở bệnh viện, chị có được các nhân viên y tế tư vấn và hướng dẫn nuôi con bằng sữa mẹ không?	1) Có 2) Không 8) Không trả lời 9) Không biết/Không nhớ
9	Nhân viên y tế ở bệnh viện có tư vấn dùng sữa bột/sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng tuổi không (loại trừ các trường hợp được chỉ định theo qui định)(*)?	1) Có (Chuyển qua câu 9a) 2) Không (Chuyển qua câu 10) 8) Không trả lời (Chuyển qua câu 10) 9) Không biết/Không nhớ (Chuyển qua câu 10)

STT	Câu hỏi	Trả lời
9a	Vì sao chị được nhân viên y tế tư vấn dùng sữa bột/sữa công thức?	1) Ít sữa, chưa có sữa 2) Mẹ bệnh không thể cho con bú 3) Con bệnh hoặc sinh non nên không thể bú mẹ 4) Mẹ muốn cho con ăn sữa bột/sữa công thức 7) Khác (Ghi rõ): 8) Không trả lời 9) Không biết/Không nhớ
10	Chị có thấy trong bệnh viện có các hình thức quảng cáo, tiếp thị sữa bột/ sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng tuổi, bình bú, vú ngậm nhân tạo không? (Câu hỏi nhiều lựa chọn)	1) Có pano, tranh ảnh hoặc tài liệu quảng cáo sữa bột/ sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng tuổi 2) Có nhân viên tiếp thị sữa bột/ sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng tuổi trong khu vực bệnh viện 3) Bệnh viện có bày bán, hoặc nhân viên bệnh viện giới thiệu hoặc bán sữa bột/sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng tuổi 4) Có người gọi điện thoại cho chị (khi chị đang ở bệnh viện và sau khi xuất viện) và tư vấn về sữa bột/sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng tuổi, bình bú, vú ngậm nhân tạo 5) Quảng cáo sữa bà bầu, sữa cho bà mẹ sau sinh, và/hoặc tặng quà khuyến mại 6) Có quảng cáo và bày bán bình bú, vú ngậm nhân tạo 9) Các hình thức quảng cáo, tiếp thị khác cho sữa bột/ sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng tuổi? (Chuyển qua câu 10a) 0) Không có các hình thức như mô tả trên
10a	Mô tả các hình thức quảng cáo, tiếp thị sữa công thức khác.	
11	Chị có góp ý gì cho bệnh viện để làm tốt hơn việc trợ giúp nuôi con bằng sữa mẹ không?	1) Có 2) Không (Dừng phỏng vấn)
11a	Nội dung góp ý cho bệnh viện để làm tốt hơn việc trợ giúp nuôi con bằng sữa mẹ	

Lưu ý: Nếu bà mẹ có thời gian và quan tâm thì nên dành thời gian tư vấn thêm về nuôi con sữa mẹ. Nếu không thì cảm ơn và kết thúc cuộc khảo sát.

(*) Các trường hợp có chỉ định của bác sĩ như:

- Trẻ có mẹ bị bệnh nặng không thể cho trẻ bú sữa hoặc vắt sữa được.
- Trẻ có mẹ đang bị chiếu tia xạ hoặc phải dùng thuốc chống chỉ định cho con bú như các thuốc kháng giáp trạng, thuốc chống ung thư, ...
- Trẻ mắc các bệnh chuyển hóa không dung nạp được sữa mẹ.

PHỤ LỤC 4.
BIỂU MẪU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

I. Biểu mẫu tổng hợp kết quả đánh giá Tiêu chí 2

STT	Tên bảng kiểm	Tiêu chí đạt	Kết quả đánh giá	Đạt/ Không đạt
Bảng kiểm 1	Phỏng vấn phụ nữ có thai từ 7 tháng	“ĐẠT” Nếu 4/5 PNMT có tổng điểm $\geq 7/9$ điểm		
Bảng kiểm 2	Quan sát chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong sinh thường (trẻ thở được)	“ĐẠT” Nếu 3/3 ca sinh thường có “Tổng điểm” $\geq 72/80$ điểm		
Bảng kiểm 3	Quan sát chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong sinh mổ lấy thai (trẻ thở được)	“ĐẠT” Nếu 2/2 ca sinh mổ có Tổng điểm $\geq 38/42$ điểm		
Bảng kiểm 4	Phỏng vấn bà mẹ sau sinh có trẻ đủ tháng	“ĐẠT” Nếu 8/10 bà mẹ có “Tổng điểm” $\geq 15/18$ điểm		
Bảng kiểm 5	Quan sát/phỏng vấn bà mẹ về thực hành NCBSM	“ĐẠT” Nếu 4/5 bà mẹ có “Tổng điểm” $\geq 20/26$ điểm		
Bảng kiểm 6	Quan sát nhân viên tư vấn về thực hành NCBSM	“ĐẠT” Nếu 4/5 NVYT có “Tổng điểm” $\geq 25/28$ điểm		
Bảng kiểm 7	Rà soát tiêu chí bệnh viện về NCBSM	Đạt các tiêu chuẩn đã chỉ định		
Bảng kiểm 8	Đánh giá môi trường hỗ trợ NCBSM	Đạt các tiêu chuẩn đã chỉ định		
Bảng kiểm 9	Phỏng vấn bà mẹ có con sinh non tháng, nhẹ cân nằm cùng mẹ sau khi trẻ điều trị tại đơn vị hồi sức sơ sinh	“ĐẠT” Nếu 8/10 bà mẹ có tổng điểm $\geq 9/12$ điểm		
Bảng kiểm 10	Quan sát NVYT hướng dẫn bà mẹ/người chăm sóc trẻ đặt trẻ vào tư thế KMC	“ĐẠT” Nếu 4/5 nhân viên y tế có điểm thực hành $\geq 25/28$ điểm		
Bảng kiểm 11	Quan sát NVYT hướng dẫn bà mẹ mát-xa vú và vắt sữa trong tư thế KMC	“ĐẠT” Nếu 4/5 nhân viên y tế có điểm thực hành $\geq 38/42$ điểm		
Bảng kiểm 12	Quan sát NVYT hướng dẫn bà mẹ cho con bú trong tư thế KMC	“ĐẠT” Nếu 4/5 nhân viên y tế có điểm thực hành $\geq 36/40$ điểm		
Kết luận	“Đạt” nếu tất cả bảng kiểm đều “Đạt” <i>*Lưu ý: Số lượng Bảng kiểm tùy theo từng bệnh viện</i>			

II. Biểu mẫu tổng hợp kết quả đánh giá Tiêu chí 3

❖ Đối với bệnh viện chỉ có khoa sản và có hoặc không có đơn vị sơ sinh, không có khoa nhi:

STT	Nội dung	Tiêu chí đạt	Quý .../20...		Đạt/ Không đạt
			Sinh thường	Sinh mổ	
1	Cháu có được đặt nằm da kề da trên ngực/bụng mẹ ngay sau khi sinh không?	“Đạt yêu cầu” nếu trên 80% bà mẹ sinh thường, và 50% bà mẹ sinh mổ trả lời “Có”.			
2	Cháu được đặt nằm da kề da trên ngực/bụng mẹ trong khoảng bao lâu?	“Đạt yêu cầu” nếu trên 80% bà mẹ sinh thường, và 50% bà mẹ sinh mổ trả lời “trên 90 phút”.			
3	Bao lâu sau khi sinh thì cháu được nằm cùng mẹ?	“Đạt yêu cầu” nếu trên 95% bà mẹ sinh thường trả lời con sinh ra được nằm cùng mẹ luôn.			
4	Cháu có được hoàn thành cử bú mẹ đầu tiên (ngậm, bú sâu) trước khi tách mẹ con không?	“Đạt yêu cầu” nếu trên 80% bà mẹ sinh thường và 50% bà mẹ sinh mổ trả lời “Có”.			
5	Trong thời gian sau sinh ở bệnh viện, mẹ có cho em bé uống nước hay ăn thêm sữa công thức không?	“Đạt yêu cầu” nếu trên 90% bà mẹ cả sinh thường và sinh mổ trả lời “Không”.			
6	Khi ở bệnh viện, mẹ có được các nhân viên y tế tư vấn và hướng dẫn nuôi con bằng sữa mẹ không?	“Đạt yêu cầu” nếu trên 80% bà mẹ cả sinh thường và sinh mổ trả lời “Có”.			
7	Nhân viên y tế ở bệnh viện có tư vấn dùng sữa bột hay sữa công thức không (loại trừ các trường hợp được chỉ định theo qui định)?	“Đạt yêu cầu” nếu 100% bà mẹ cả sinh thường và sinh mổ trả lời “Không” (đã loại trừ các trường hợp được chỉ định theo qui định).			
8	Mẹ có thấy trong bệnh viện có các quảng cáo, tiếp thị sữa bột/ sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng tuổi, bình bú, vú ngậm nhân tạo không?	“Đạt yêu cầu” nếu 100% bà mẹ cả sinh thường và sinh mổ trả lời “Không”.			
Kết luận:		Bệnh viện đạt mức yêu cầu của việc khảo sát điện thoại nếu “Đạt yêu cầu” trong tất cả nội dung khảo sát trên.			

❖ Với bệnh viện chỉ có khoa nhi/sơ sinh, không có khoa sản

STT	Nội dung	Tiêu chí đạt	Quý .../20...	Đạt/ Không đạt
1	Trẻ có được ấp trong tư thế Kangaroo (≥ 20 giờ/ngày, gián đoạn ≤ 30 phút/lần) không?	“Đạt yêu cầu” nếu trên 80% bà mẹ có trẻ non tháng < 37 tuần, $< 2.000g$ trả lời “Có”		
2	Mẹ có được nằm cùng trẻ hoặc được thăm con ít nhất 1 lần/ngày trong thời gian trẻ bị cách ly tại Đơn vị hồi sức sơ sinh không?	“Đạt yêu cầu” nếu trên 90% bà mẹ không bị cách ly hoặc được thăm con ít nhất 1 lần/ngày trong thời gian trẻ bị cách ly tại Đơn vị hồi sức sơ sinh		
3	Trong thời gian ở bệnh viện, trẻ ăn gì?	“Đạt yêu cầu” nếu trên 80% trẻ bú mẹ hoàn toàn hoặc ăn sữa mẹ bằng các hình thức khác (ăn sữa của mẹ để vắt ra, Ngân hàng sữa mẹ...) trong thời gian nằm viện		
4	Trẻ ăn sữa mẹ bằng cách nào?	“Đạt yêu cầu” nếu ít hơn 20% trẻ ăn sữa mẹ bằng bình bú		
5	Khi ở bệnh viện, mẹ có được các nhân viên y tế tư vấn và hướng dẫn nuôi con bằng sữa mẹ không?	“Đạt yêu cầu” nếu trên 80% bà mẹ trả lời “Có”		
6	Nhân viên y tế ở bệnh viện có tư vấn dùng sữa bột hay sữa công thức không (loại trừ các trường hợp được chỉ định theo qui định)?	“Đạt yêu cầu” nếu 100% bà mẹ/người chăm sóc trẻ trả lời “Không” (đã loại trừ các trường hợp được chỉ định theo qui định).		
7	Mẹ có thấy trong bệnh viện có các quảng cáo, tiếp thị sữa bột/sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng tuổi, bình bú, vú ngậm nhân tạo không?	“Đạt yêu cầu” nếu 100% bà mẹ/người chăm sóc trẻ trả lời “Không”		
Kết luận:		Bệnh viện đạt mức yêu cầu của việc khảo sát điện thoại nếu “Đạt yêu cầu” trong tất cả nội dung khảo sát trên.		

❖ Đối với bệnh viện có cả khoa sản và khoa nhi/sơ sinh:

STT	Nội dung	Tiêu chí đạt	Quý .../20...		Đạt/ Không đạt
A	Tiêu chí về dịch vụ sản khoa				
			Sinh thường	Sinh mổ	
1	Cháu có được đặt nằm da kề da trên ngực/bụng mẹ ngay sau khi sinh không?	“Đạt yêu cầu” nếu trên 80% bà mẹ sinh thường, và 50% bà mẹ sinh mổ trả lời “Có”.			
2	Cháu được đặt nằm da kề da trên ngực/bụng mẹ trong khoảng bao lâu?	“Đạt yêu cầu” nếu trên 80% bà mẹ sinh thường, và 50% bà mẹ sinh mổ trả lời “trên 90 phút”.			
3	Bao lâu sau khi sinh thì cháu được nằm cùng mẹ?	“Đạt yêu cầu” nếu trên 95% bà mẹ sinh thường trả lời con sinh ra được nằm cùng mẹ luôn.			
4	Cháu có được hoàn thành cử bú mẹ đầu tiên (ngậm, bú sâu) trước khi tách mẹ con không?	“Đạt yêu cầu” nếu trên 80% bà mẹ sinh thường và 50% bà mẹ sinh mổ trả lời “Có”.			
5	Trong thời gian sau sinh ở bệnh viện, mẹ có cho em bé uống nước hay ăn thêm sữa công thức không?	“Đạt yêu cầu” nếu trên 90% bà mẹ cả sinh thường và sinh mổ trả lời “Không”.			
6	Khi ở bệnh viện, mẹ có được các nhân viên y tế tư vấn và hướng dẫn nuôi con bằng sữa mẹ không?	“Đạt yêu cầu” nếu trên 80% bà mẹ cả sinh thường và sinh mổ trả lời “Có”.			
B	Tiêu chí về dịch vụ nhi khoa				
7	Trẻ có được áp trong tư thế Kangaroo (≥ 20 giờ/ngày, gián đoạn ≤ 30 phút/lần) không?	“Đạt yêu cầu” nếu trên 80% bà mẹ có trẻ non tháng < 37 tuần, <2.000g trả lời “Có”			
8	Mẹ có được nằm cùng trẻ hoặc được thăm con ít nhất 1 lần/ngày trong thời gian trẻ bị cách ly tại Đơn vị hồi sức sơ sinh không?	“Đạt yêu cầu” nếu trên 90% bà mẹ không bị cách ly hoặc được thăm con ít nhất 1 lần/ngày trong thời gian trẻ bị cách ly tại Đơn vị hồi sức sơ sinh			
9	Trong thời gian ở bệnh viện, trẻ ăn gì?	“Đạt yêu cầu” nếu trên 80% trẻ bú mẹ hoàn toàn hoặc ăn sữa mẹ bằng cách hình thức khác (ăn sữa của mẹ để vắt ra, Ngân hàng sữa mẹ...) trong thời gian nằm viện			
10	Trẻ ăn sữa mẹ bằng cách nào?	“Đạt yêu cầu” nếu ít hơn 20% trẻ ăn sữa mẹ bằng bình bú			

11	Khi ở bệnh viện, mẹ có được các nhân viên y tế tư vấn và hướng dẫn nuôi con bằng sữa mẹ không?	“Đạt yêu cầu” nếu trên 80% bà mẹ trả lời “Có”			
C	Tiêu chí chung				
			Bà mẹ sau sinh	Bà mẹ/ người CS trẻ	
12	Nhân viên y tế ở bệnh viện có tư vấn dùng sữa bột hay sữa công thức không (loại trừ các trường hợp được chỉ định theo qui định)?	“Đạt yêu cầu” nếu 100% bà mẹ/người chăm sóc trẻ được phỏng vấn trả lời “Không” (đã loại trừ trường hợp được chỉ định theo qui định).			
13	Mẹ có thấy trong bệnh viện có các hình thức quảng cáo, tiếp thị sữa bột/ sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng tuổi, bình bú, vú ngậm nhân tạo không?	“Đạt yêu cầu” nếu 100% bà mẹ/người chăm sóc trẻ được phỏng vấn trả lời “Không”			
Kết luận:		Bệnh viện đạt mức yêu cầu của việc khảo sát điện thoại nếu “Đạt yêu cầu” trong tất cả nội dung khảo sát trên.			